CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ PHỤC VỤ SẢN XUẤT

Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình, Trường Đại học Mỏ - Địa chất chứng nhận:

Đồng chí: Hoàng Thị Thủy

Đơn vị: Bộ môn Trắc địa Phổ thông và Sai số

Chủ trì hợp đồng sản xuất ký về Trung tâm trong năm học 2021-2022

Tên hợp đồng: Khảo sát đo địa hình và đo hải văn phục vụ công tác tôn tạo và bảo vệ bãi biển nam Sầm Sơn

Số hợp đồng: 05/2022/HĐTV/HUNGSON

Ngày ký hợp đồng: 25/02/2022

Ngày thanh lý: 18/3/2022

Số tiền theo thanh lý hợp đồng: 1596 triệu đồng

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2022

Giám đốc

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH

TS. Đinh Công Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 05/2022/HĐTV/HUNGSON

GÓI THẦU: **KHẢO SÁT ĐO ĐỊA HÌNH VÀ ĐO HẢI VĂN PHỤC VỤ CÔNG TÁC TÔN TẠO VÀ BẢO VỆ BÃI BIỂN NAM SẦM SƠN**

DỰ ÁN: **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU BIỆT THỰ HÙNG SƠN, THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

ĐỊA ĐIỂM: **TẠI XÃ QUẢNG HÙNG VÀ XÃ QUẢNG ĐẠI, THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HÙNG SƠN

Và

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH

Thanh Hóa, năm 2022

PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thi hành tùy từng thời điểm;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thi hành tùy từng thời điểm;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thi hành tùy từng thời điểm;
- Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;
- Theo thỏa thuận Các Bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại văn phòng Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn, chúng tôi gồm:

1. CHỦ ĐẦU TƯ

Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HÙNG SƠN**
Đại diện : **Bà Trần Thu Thủy**
Chức vụ : **Phó Giám đốc**
(Theo Giấy ủy quyền số /GUQ-CT ngày 03 tháng 12 năm 2021)
Địa chỉ : Thôn 3, xã Quảng Hùng, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Tài khoản số : 6318588-001 Tại Ngân hàng Indovina – Chi nhánh Thiên Long
Mã số thuế : 2802526898

*(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")*

2. NHÀ THẦU

Tên giao dịch : **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH**
Đại diện : **Ông Đinh Công Hòa**
Chức vụ : **Giám đốc**
Địa chỉ : Tầng 2, nhà 5 tầng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (024) 38363137 Fax: (024) 37550807
Tài khoản số : 1462201006407 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô
Mã số thuế : 0100531036

*(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")*

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Hai Bên**" hoặc "**Các Bên**" tùy theo ngữ cảnh.

XÉT RẰNG:

(i) Bên A là Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn là Chủ Đầu Tư Dự Án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bên A có nhu cầu thuê khảo sát đo địa hình và đo hải văn phục vụ công tác tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn.

(ii) Bên B là Nhà Thầu có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo hải văn cho Dự Án nêu trên của Bên A.

NAY, VÌ VẬY, Các Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng tư vấn khảo sát địa hình **("Hợp Đồng")** với những điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. Định nghĩa

1.1.1. Dự Án: Được hiểu là Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa do Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn làm Chủ Đầu Tư.

1.1.2. Chủ Đầu Tư: Được hiểu là Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn.

1.1.3. Đại diện Chủ Đầu Tư: Được hiểu là người được Chủ Đầu Tư hay Bên A nêu ra trong Hợp Đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Bên A điều hành công việc.

1.1.4. Nhà Thầu: Được hiểu Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình

1.1.5. Đại diện Nhà Thầu: Được hiểu là người được Nhà Thầu hay Bên B nêu ra trong Hợp Đồng hoặc được Bên B chỉ định và thay mặt Bên B điều hành công việc.

1.1.6. Nhà Thầu Phụ: Được hiểu là tổ chức hay cá nhân ký Hợp Đồng với Bên B để trực tiếp thực hiện một phần công việc.

1.1.7. Hợp Đồng: Được hiểu là Hợp đồng tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa được ký kết bởi Bên A và Bên B và tất cả các văn bản khác được Các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp Đồng, kể cả những văn bản có liên quan nhưng chưa được liệt kê là tài liệu của Hợp Đồng tại thời điểm ký kết.

1.1.8. Giá Trị Hợp Đồng: Được hiểu là khoản tiền mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong trường hợp Bên B thực hiện đúng các thỏa thuận theo Hợp Đồng này và được quy định cụ thể tại Điều 9 Hợp Đồng.

1.1.9. Công Việc/Công Việc Tư Vấn: Được hiểu là các công việc mà Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp Đồng này, các Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và các công việc khác để hoàn thiện các công việc thuộc nghĩa vụ/trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

1.1.10. Sản Phẩm/Sản Phẩm Tư Vấn: Được hiểu là kết quả quá trình thực hiện các Công Việc của Bên B nêu tại Điều 6 Hợp Đồng và được Bên A phê duyệt, nghiệm thu theo Hợp Đồng.

1.1.11. Nhân Sự: Được hiểu là các cá nhân chịu sự quản lý hợp pháp về lao động của Bên B có đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Công Việc theo Hợp Đồng.

1.1.12. Bên Thứ Ba: Được hiểu là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không tham gia ký kết Hợp Đồng nhưng có liên quan đến quá trình thực hiện Hợp Đồng.

1.1.13. Ngày: Được hiểu là ngày dương lịch; **Tháng**: Được hiểu là tháng dương lịch.

1.1.14. Ngày Làm Việc: Được hiểu là bất kỳ ngày nào, trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và quyết định của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

1.1.15. Sự Kiện Bất Khả Kháng: Được hiểu là sự kiện như được liệt kê tại Điều 18.1 của Hợp Đồng.

1.1.16. Luật: Được hiểu là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Giải thích

Trong Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi:

1.2.1. Bất cứ từ ngữ nào không được định nghĩa riêng, cụ thể trong Hợp Đồng này nhưng được định nghĩa bằng cách dẫn chiếu đến các điều khoản của Hợp Đồng thì sẽ được hiểu như được quy định tại các điều khoản đó;

1.2.2. Bất cứ dẫn chiếu nào đến các điều khoản do pháp luật quy định sẽ bao gồm cả những quy định đó được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành lại, tuỳ từng thời điểm;

1.2.3. Bất cứ dẫn chiếu nào đến bất cứ tài liệu nào thuộc Hợp Đồng này sẽ bao gồm tài liệu đó được sửa đổi, bổ sung tuỳ từng thời điểm;

1.2.4. Các tiêu đề chỉ để nhằm cho việc tiện theo dõi và sẽ không ảnh hưởng đến nội dung và ý nghĩa của các điều khoản của Hợp Đồng này;

1.2.5. Mọi từ ngữ, thuật ngữ đã được định nghĩa nếu được sử dụng bất cứ khi nào trong bất kỳ ngữ cảnh nào khác của Hợp Đồng này sẽ được hiểu theo sự định nghĩa đó;

1.2.6. Trong trường hợp có sự không thống nhất hoặc đồng nhất về nội dung và ngôn ngữ sử dụng giữa Hợp Đồng và các Phụ lục của Hợp Đồng, thì sẽ được giải thích theo nội dung và ngôn ngữ của Hợp Đồng, trừ khi có quy định khác tại Phụ lục của Hợp Đồng.

ĐIỀU 2. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG

2.1. Hồ sơ Hợp Đồng bao gồm các tài liệu làm căn cứ ký kết Hợp Đồng; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp Đồng.

2.2. Hồ sơ Hợp Đồng là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này. Các tài liệu trong Hồ sơ Hợp Đồng và giá trị pháp lý của các tài liệu này được xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Các Phụ lục bổ sung khác được Các Bên ký kết trong quá trình thực hiện Hợp Đồng;
- Hợp Đồng và các Phụ lục của Hợp Đồng;
- Các tài liệu khác có liên quan.

ĐIỀU 3. THÔNG BÁO VÀ YÊU CẦU

3.1. Các thông báo, chấp thuận, quyết định hoặc bất cứ việc truyền đạt thông tin nào khác do một trong Các Bên đưa ra phải được thể hiện bằng hình thức văn bản và được chuyển đến Bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc thư điện tử (email) theo địa chỉ Các Bên đã quy định thống nhất tại phần đầu Hợp Đồng này.

3.2. Thời điểm nhận thông báo: Nếu không có chứng cứ rõ ràng khác chứng minh thời điểm nhận sớm hơn thì thông báo được coi là đã nhận vào thời điểm:

a. Thời điểm giao, nếu chuyển trực tiếp và có biên nhận;

b. Thời điểm nhận thư, nếu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thư;

c. 24 (hai mươi tư) giờ sau khi gửi và có báo cáo về việc gửi fax hoàn thành tại máy gửi, nếu gửi bằng fax. Tuy vậy, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ tính từ thời điểm fax, người gửi đồng thời phải gửi trực tiếp, gửi thư có bảo đảm hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, nếu không các quy định về việc gửi và nhận bằng fax sẽ không có hiệu lực.

d. 48 (bốn mươi tám) giờ sau thời điểm gửi, nếu gửi thư có bảo đảm;

e. 72 (bảy mươi hai) giờ sau thời điểm gửi, nếu gửi thư thường.

f. Trong trường hợp người nhận là doanh nghiệp/tổ chức, nếu thời điểm nhận

thông báo không phải là giờ làm việc tại nơi nhận thì giờ làm việc tiếp theo của doanh nghiệp/tổ chức đó được coi là thời điểm nhận thông báo.

3.3. Trường hợp một Bên thay đổi thông tin liên lạc thì phải thông báo cho Bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu Bên thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo.

ĐIỀU 4. LUẬT VÀ NGÔN NGỮ SỬ DỤNG TRONG HỢP ĐỒNG

4.1. Hợp Đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

4.2. Ngôn ngữ của Hợp Đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

ĐIỀU 5. NỘI DUNG CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

5.1. Nội dung Công Việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện toàn bộ công việc tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn của Dự án Tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo hợp đồng này) phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Bên A và các Cơ Quan Có Thẩm Quyền, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc:

a. Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng được Chủ Đầu Tư phê duyệt;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng.

Nội dung phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng bao gồm:

- Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng;
- Thành phần, khối lượng công tác khảo sát xây dựng;
- Phương pháp, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được sử dụng;
- Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng áp dụng;
- Tổ chức thực hiện và biện pháp tự kiểm soát chất lượng của Nhà Thầu khảo sát xây dựng;
- Tiến độ thực hiện;
- Các biện pháp bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình xây dựng có liên quan trong khu vực khảo sát;
- Các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình khảo sát (nguồn nước, tiếng ồn, khí thải...).

b. Thu thập, phân tích và tổng hợp số liệu, tài liệu đã có.

c. Khảo sát hiện trường.

d. Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát.

e. Các công việc khảo sát xây dựng khác theo yêu cầu của Bên A.

5.2. Các yêu cầu về nội dung Công Việc

a. Yêu cầu cụ thể: theo nhiệm vụ và phương án khảo sát đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

b. Thực hiện các công việc khảo sát theo đúng nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát đã được Chủ Đầu Tư phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng. Thực hiện kiểm soát chất lượng khảo sát xây dựng theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

c. Kết quả khảo sát phải đảm bảo cung cấp đủ số liệu, hình dạng và kích thước, cao độ, tọa độ các điểm địa hình đáy biển khu vực công trình để phục vụ cho việc tính toán thủy hải văn bằng mô hình toán làm dữ liệu phân tích giải pháp và tính toán thiết kế công trình, để xác định phương án và thực hiện trong các bước thiết kế tiếp theo phù hợp với yêu cầu của Chủ Đầu Tư/hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d. Báo cáo kết quả khảo sát đo hải văn của dự án phải được kiểm tra tính phù hợp theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

e. Tham gia các cuộc họp có liên quan tới sản phẩm tư vấn xây dựng khi Bên A yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

f. Hỗ trợ Bên A trong quá trình làm việc với các Cơ Quan Có Thẩm Quyền, chuẩn bị hồ sơ, văn bản và tài liệu có liên quan để giải trình các Sản Phẩm tư vấn của Bên B trước Bên A và/hoặc Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

g. Những công việc khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 6. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG SẢN PHẨM TƯ VẤN

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm tư vấn

Các Công Việc của Bên B phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, nội dung theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, các yêu cầu của Bên A và của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

6.2. Số lượng sản phẩm tư vấn:

a. Bên B có trách nhiệm bàn giao cho Bên A 10 bộ Báo cáo kết quả khảo sát đo địa hình và đo hải văn (bao gồm tập hợp tất cả báo cáo khảo sát hải văn các bản vẽ bình đồ, mặt cắt ngang) theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP (và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, tùy từng thời điểm) sau khi hoàn thành chỉnh sửa theo ý kiến của Bên A và đơn vị thẩm tra/thẩm định và 01 *(một)* USB ghi lại toàn bộ nội dung của Báo cáo khảo sát địa hình và hải văn ở file dạng gốc có thể chỉnh sửa được như word, excel, autocad, v.v... Báo cáo kết quả khảo sát phải được ký bởi Đại diện hợp pháp và đóng dấu của Bên B.

b. Các Sản Phẩm của Hợp Đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên A và Bên A có toàn quyền sử dụng.

ĐIỀU 7. NGHIỆM THU SẢN PHẨM

7.1. Căn cứ nghiệm thu Sản Phẩm:

a. Hợp Đồng này

b. Nhiệm vụ khảo sát và phương án khảo sát đã được Chủ Đầu Tư phê duyệt

c. Quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng

d. Hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Hợp Đồng và quy định Pháp luật

e. Quyết định phê duyệt hồ sơ khảo sát xây dựng của Chủ Đầu Tư

f. Các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên A và/hoặc quy định Pháp luật.

7.2. Nghiệm thu Sản Phẩm:

a. Thành phần nghiệm thu

i. Đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Bên A;

ii. Đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Bên B;

iii. Bên thứ ba khác theo yêu cầu của Bên A.

b. Nội dung nghiệm thu

i. Kiểm tra chất lượng Báo cáo kết quả khảo sát hồ sơ Công Việc các bước đã được Bên A phê duyệt theo quy định tại Hợp Đồng và quy định Pháp luật; Kiểm tra khối lượng công việc tư vấn đã thực hiện, xem xét sự phù hợp về nhiệm vụ, yêu cầu Công Việc và các nội dung khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định pháp luật;

ii. Kiểm tra những sai sót trong Sản Phẩm tư vấn Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp Đồng;

iii. Kết luận về việc nghiệm thu Báo cáo kết quả khảo sát. Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu Sản Phẩm do Bên B cung cấp, Bên A sẽ tiến hành nghiệm thu các Sản Phẩm. Bên B có trách nhiệm sửa chữa những sai sót (nếu có) trong khoảng thời gian được Hai Bên thống nhất.

c. Nội dung biên bản nghiệm thu Sản Phẩm tư vấn: Đối tượng nghiệm thu; thành phần trực tiếp nghiệm thu; thời gian và địa điểm nghiệm thu; kết luận nghiệm thu (đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu); chữ ký, họ tên, chức vụ người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền và đóng dấu pháp nhân của các thành phần trực tiếp nghiệm thu; các nội dung khác (nếu có).

d. Các giai đoạn nghiệm thu Sản Phẩm: Sản Phẩm tư vấn của Bên B có thể được nghiệm thu theo nhiều giai đoạn tương ứng với Sản Phẩm bàn giao theo yêu cầu của Bên A để phù hợp với tiến độ thi công ngoài công trường hoặc các yêu cầu khác của Bên A.

ĐIỀU 8. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

8.1. Thời gian thực hiện Công Việc là thời gian để Bên B hoàn thành Sản Phẩm tư vấn để trình Bên A xem xét, thẩm tra, thẩm định hoặc phê duyệt. Thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chờ xét duyệt, thẩm tra, xem xét khác, điều chỉnh theo ý kiến của Bên Thứ Ba hoặc thời gian giám sát tác giả cũng như các trường hợp bất khả kháng. Thời gian thực hiện Hợp Đồng bắt đầu kể từ ngày bên A gửi thông báo trúng thầu cho bên B.

8.2. Bên B cam kết sẽ thực hiện các Công Việc trong Hợp Đồng này theo yêu cầu của Bên A để đáp ứng tiến độ thi công tại công trường trên cơ sở các cuộc họp thống nhất giữa Hai Bên. Tiến độ để Bên B thực hiện Công Việc là 15 Ngày (kể cả Ngày lễ Tết và Ngày nghỉ) kể từ Ngày nêu tại Khoản 8.1 Hợp Đồng này.

8.3. Bên B không được phép trì hoãn hay chậm trễ Công Việc của mình trừ các trường hợp được nêu tại Hợp Đồng này hoặc khi sự chậm trễ này gây ra bởi Bên A. Khi đó, Hai Bên cùng thỏa thuận gia hạn thời gian thực hiện Hợp Đồng và ký kết Phụ lục Hợp Đồng bổ sung.

8.4. Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp Đồng thì Một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của Một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp Đồng, Các Bên sẽ thương thảo và

ký kết Phụ lục bổ sung Hợp Đồng. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp Đồng do lỗi của Bên B không được phép làm tăng Giá trị Hợp Đồng.

ĐIỀU 9. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

9.1. Giá Trị Hợp Đồng:

- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Giá trị hợp đồng: **1.596.547.000 đồng**
- *(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng./.)*
- Chi tiết giá trị Hợp đồng xem Phụ lục số 02 – Bảng tính Giá trị Hợp đồng.

Nội dung của Giá Trị Hợp Đồng:

a. Giá Trị Hợp Đồng trên đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định của Nhà nước và mọi khoản chi phí liên quan để Bên B hoàn thành công việc theo đúng Hợp Đồng như: chi phí nhân sự; chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, nhân công, chi phí vận chuyển, lắp đặt và tháo dỡ máy khoan tại các vị trí trên đồi, chi phí tháo lắp, vận chuyển phao phi tại các vị trí dưới nước, chi phí định vị điểm khoan…; chi phí quản lý; chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; chi phí đi thực địa, khảo sát địa hình; chi phí đi lại, ăn ở của nhân viên Bên B liên quan đến việc thực hiện công việc Hợp Đồng; chi phí lập báo cáo khảo sát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Hồ sơ; các chi phí khác liên quan.

b. Giá Trị Hợp Đồng là giá trị tạm tính. Giá trị quyết toán của Hợp Đồng sẽ căn cứ vào khối lượng công việc thực tế Bên B thực hiện được Bên A chấp thuận, nhân với Đơn giá từng Công Việc trong Hợp Đồng này

c. Đơn giá cho từng Công Việc theo Hợp đồng là đơn giá cố định. Đơn giá này được quy định chi tiết tại Phụ Lục kèm theo Hợp Đồng này.

d. Đối với các Công Việc phát sinh được Bên A chấp thuận mà có tính chất tương tự như những Công Việc được đề cập Hợp Đồng này, bao gồm cả công tác khoan thăm dò tới chiều sâu lớn hơn những Công Việc thuộc phạm vi Hợp Đồng này, các Đơn giá Hợp Đồng vẫn được áp dụng.

e. Với các Công Việc phát sinh khác ngoài những Công Việc nêu trên, Hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận Đơn giá mới trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

9.2. Tiến độ tạm ứng, thanh toán

a) Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% Giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là **798.273.500 VNĐ** (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng./.*) trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Hợp Đồng có hiệu lực và sau khi Bên B trình nộp đủ hồ sơ sau đây:

- Hợp Đồng đã được Hai Bên ký kết;
- Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ tương ứng với giá trị tạm ứng.

b) Quyết toán Hợp đồng: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng và Bên A nhận được đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ của Bên B, khi đó bên A thanh toán cho bên B đến 100% giá trị giá trị quyết toán Hợp đồng (đã bao gồm giá trị tạm ứng). Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Công văn đề nghị quyết toán của Bên B;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành
- Biên bản giao nhận hồ sơ;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ.

9.3. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

9.4. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

ĐIỀU 10. ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh giá trong các trường hợp sau:

a) Bên A yêu cầu thay đổi phạm vi Công Việc hợp đồng này.

b) Do nguyên nhân Bất Khả Kháng quy định tại Điều 18 hợp đồng ảnh hưởng tới giá Hợp Đồng và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

c) Các trường hợp khác theo thỏa thuận của Hai Bên.

Trong các trường hợp phải điều chỉnh giá Hợp Đồng, trước khi tiến hành công việc, Hai Bên sẽ cùng bàn bạc, thoả thuận về phương pháp, cách thức và phạm vi điều chỉnh Hợp Đồng. Chi phí phát sinh sẽ được tính toán trên cơ sở tính toán Giá Hợp Đồng và được Hai Bên thoả thuận bằng văn bản và đưa vào Phụ Lục Hợp Đồng.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

11.1. Quyền của Bên A:

a) Toàn quyền sở hữu và sử dụng Sản Phẩm Tư Vấn của Hợp Đồng. Được sử dụng các thông tin, hồ sơ, tài liệu, sản phẩm từ việc thực hiện Công Việc Tư Vấn của Bên B để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, thực hiện Dự Án mà không cần sự đồng ý của Bên B.

b) Không nghiệm thu Sản Phẩm Tư Vấn xây dựng không đạt chất lượng và tiến độ theo Hợp Đồng, trừ trường hợp Bên A có quyết định khác.

c) Kiểm tra, yêu cầu sửa đổi, bổ sung Công Việc Tư Vấn của Bên B nếu thấy cần thiết. Được Bên B báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các vấn đề liên quan đến Công Việc Tư Vấn theo quy định tại Hợp Đồng hoặc theo yêu cầu của Bên A.

d) Yêu cầu Bên B, bằng chi phí của mình, sửa đổi, bổ sung Sản Phẩm Tư Vấn của Bên B, bao gồm cả Sản Phẩm Tư Vấn do Nhà Thầu Phụ thực hiện cho đến khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu phê duyệt của Bên A và/hoặc Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

e) Tạm dừng hoặc Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng theo quy định.

f) Yêu cầu Bên B cung cấp danh sách nhân sự đủ điều kiện năng lực, chuyên môn thực hiện Công Việc theo Hợp Đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bổ sung, thay thế các nhân sự mà Bên A nhận thấy không đủ năng lực thực hiện Công Việc. Nếu Bên B không thay đổi nhân sự theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B tự ý thay đổi nhân sự hoặc thuê lại đơn vị khác thực hiện Công Việc mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

g) Thêm và/hoặc bớt một phần hoặc toàn bộ phạm vi Công Việc của Bên B trong Hợp Đồng này. Khi đó Bên A sẽ thông báo cho Bên B về nội dung Công Việc thêm và/hoặc bớt trước 07 (bảy) Ngày.

h) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

11.2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể để Bên B thực hiện Công Việc Tư Vấn.

b) Bên A sẽ cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan dùng làm cơ sở để Bên B thực hiện Công Việc Tư Vấn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Bên A chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

c) Bên A sẽ xem xét chuyển giao cho Bên B các tài liệu hoặc cung cấp thông tin về Dự Án theo yêu cầu của Bên B trong khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm trễ tiến độ thực hiện Công Việc Tư Vấn.

d) Bên A sẽ thanh toán cho Bên B các chi phí theo thoả thuận trong Hợp Đồng này sau khi Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán.

e) Bên A phải phúc đáp bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên B trong thời gian sớm nhất.

f) Bên A có trách nhiệm cử những người có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp để làm việc với Bên B.

g) Tổ chức lấy ý kiến, góp ý, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ, nghiệm thu Công Việc Tư Vấn do Bên B thực hiện, trừ trường hợp Bên B phải thực hiện theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

12.1. Quyền của Bên B:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn xây dựng.

b) Từ chối thực hiện những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

c) Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn khi đã cung cấp đầy hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 9 Hợp Đồng.

d) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

12.2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Đảm bảo rằng tất cả các Công Việc Bên B thực hiện theo Hợp Đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng Nhà Thầu Phụ (nếu có), nhân sự của Bên B sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

b) Thực hiện công việc theo đúng nội dung và khối lượng Công Việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các Sản Phẩm của mình. Sản Phẩm phải được các nhân sự, chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành Dự Án. Bên B sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Bên A. Bên B phải thực hiện đúng nghĩa vụ nghiệm thu, giám sát tác giả theo quy định pháp luật và Hợp Đồng này.

d) Nộp cho Bên A các báo cáo, tài liệu với số lượng và thời gian theo đúng quy định trong Hợp Đồng, đồng thời phải chuẩn bị, cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài

liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với Bên A và/hoặc Cơ quan có thẩm quyền với số lượng theo yêu cầu của Bên A. Bên B phải thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các Công Việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A nếu Sản Phẩm bàn giao của Bên B sử dụng thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ… không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng và/hoặc Dự Án.

e) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

f) Tất cả Sản Phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Bên A phải phù hợp với Hợp Đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Bên A nghiệm thu. Sản Phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp Đồng sẽ là tài sản của Bên A. Bên B đảm bảo rằng Sản Phẩm Tư Vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ với bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào. Bên B sẽ chịu mọi trách nhiệm hoặc hậu quả từ việc khiếu nại Sản Phẩm Tư Vấn theo Hợp Đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

g) Bên B không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến Công Việc, Hợp Đồng hay các hoạt động Công Việc của Bên A khi chưa được Bên A đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

h) Bên B phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu có sự thay đổi về nhân sự thì Bên B phải báo trước bằng văn bản cho Bên A ít nhất 05 ngày và nhân sự mới phải đảm bảo yêu cầu theo đúng quy định tại Hợp Đồng.

i) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A về quan hệ giao dịch, thực hiện Công Việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp Đồng với Bên A.

j) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

k) Mua bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với bên thứ ba theo đúng quy định Pháp luật. Trong mọi trường hợp, Bên B phải chịu mọi trách nhiệm xảy ra với người và tài sản của mình, của Bên A và của các Bên Thứ Ba liên quan trong quá trình Bên B thực hiện Hợp Đồng.

l) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho Công Việc của Hợp Đồng. Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Bên B để hoàn thành Công Việc Tư Vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp Đồng này, Bên B đều phải chịu trách nhiệm.

m) Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Bên B phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ Hợp Đồng hoặc trách nhiệm của Bên B theo Hợp Đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Bên B trong việc thực hiện Công Việc Tư Vấn được quy định trong Hợp Đồng này. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm cảnh báo và/hoặc thông báo bằng văn bản cho Bên A các vấn đề này ngay khi Bên B biết được và/hoặc có

được. Nếu không thông báo thì Bên B phải chịu trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.

n) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 03 *(ba)* Ngày kể từ Ngày nhận được yêu cầu. Hết thời gian này Bên A không nhận được ý kiến phản hồi từ Bên B thì coi như Bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Bên A.

o) Có trách nhiệm trình bày và bảo vệ hồ sơ Sản Phẩm theo yêu cầu của Bên A và/hoặc cơ quan xét duyệt, cơ quan thẩm tra. Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của Bên B và/hoặc Cơ quan có thẩm quyền.

p) Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu, hồ sơ, phương tiện làm việc mà Bên A đã cung cấp theo Hợp Đồng cho Bên B sau khi hoàn thành công việc hoặc chấm dứt Hợp Đồng.

q) Không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ Công Việc theo Hợp Đồng cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào, trừ trường hợp được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

r) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 13. NHÀ THẦU PHỤ

13.1. Bên B có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo các điều kiện về năng lực chuyên môn, chứng chỉ hành nghề, kinh nghiệm của Nhà Thầu Phụ của Bên B, đảm bảo Nhà Thầu Phụ đáp ứng được các điều kiện của pháp luật, thỏa thuận của Các Bên để thực hiện một phần Công Việc Tư Vấn theo Hợp Đồng này. Nhà Thầu Phụ của Bên B phải được nêu cụ thể trong Hợp Đồng này và được Bên A chấp thuận. Trường hợp chưa được liệt kê trong Hợp Đồng này thì trước khi ký kết Hợp đồng với Nhà Thầu Phụ, Bên B phải thông báo và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

13.2. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi hành động, sai sót, chất lượng sản phẩm tư vấn, tiến độ thực hiện một phần Công Việc Tư Vấn được giao cho Nhà Thầu Phụ với bất cứ lý do nào.

13.3. Bên B sẽ chuyển cho Bên A 01 (một) bản chính hợp đồng (bao gồm các phụ lục và các thỏa thuận khác có liên quan) được ký kết giữa Bên B và Nhà Thầu Phụ. Bên B cam kết sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí cho Nhà Thầu Phụ như được quy định trong hợp đồng với Nhà Thầu Phụ. Bên B đảm bảo Bên A không phải chịu bất kỳ tổn thất, tranh chấp hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến giao dịch giữa Bên B với Nhà Thầu Phụ.

ĐIỀU 14. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

14.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng.

b. Một trong Hai Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 14.2 và Điều 14.3 Hợp Đồng.

c. Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng dẫn đến Hai Bên phải chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 18 Hợp Đồng.

d. Các trường hợp khác quy định tại Hợp Đồng và quy định Pháp luật.

14.2 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A:

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng tại bất cứ thời điểm nào sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo bằng văn bản cho Bên B trong các trường hợp sau:

a. Bất kể Công Việc Tư Vấn hoặc Sản Phẩm Tư Vấn nào do Bên B hoặc Nhà Thầu Phụ thực hiện không đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này hoặc không đạt được theo yêu cầu của Bên A.

b. Bên A cho rằng Bên B hoặc Nhà Thầu Phụ thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện công việc mà không có lý do chính đáng.

c. Sau khi nhận được thông báo từ Bên A mà Bên B không thực hiện các bước hợp lý để sửa chữa các vi phạm của mình trong vòng 05-15 ngày tùy theo nội dung chỉnh sửa theo thông báo của Bên A. Trường hợp việc chỉnh sửa không do lỗi của Bên B mà do Bên A muốn bổ sung công việc ngoài phạm vi đã được Hai Bên thoả thuận ban đầu, Hai Bên sẽ tiến hành thương lượng và thống nhất cách thức thực hiện.

d. Giao cho Nhà Thầu Phụ toàn bộ Công Việc Tư Vấn; chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Hợp Đồng hoặc giao cho Bên Thứ Ba thực hiện một phần Công Việc Tư Vấn mà không có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

e. Vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm, thỏa thuận nào được quy định tại Hợp Đồng này.

f. Bên B hoặc Nhà Thầu Phụ không có đủ năng lực chuyên môn, năng lực pháp lý để thực hiện toàn bộ hoặc một phần Công Việc Tư Vấn vào bất kỳ thời gian nào trong suốt thời gian Hợp Đồng có hiệu lực.

g. Bên A nhận thấy, Bên B có khả năng hoặc bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

14.3 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên B:

Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo bằng văn bản cho Bên A nếu Bên A vi phạm điều khoản thanh toán quá 45 (bốn mươi năm) Ngày theo quy định của Hợp Đồng này mà nguyên nhân của việc chậm thanh toán không xuất phát từ lỗi của Bên B và/ hoặc Sự Kiện Bất Khả Kháng.

14.4 Bàn giao sản phẩm khi chấm dứt Hợp Đồng

a. Trong bất kỳ trường hợp chấm dứt Hợp Đồng nào, Bên B phải chuyển giao cho Bên A toàn bộ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sản phẩm liên quan đến việc thực hiện Công Việc Tư Vấn đã có được (bao gồm cả các công việc do Nhà Thầu Phụ thực hiện) tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng cho Bên A bằng các phương thức sau đây (số lượng do Bên A quy định): i) in ra giấy; và ii) in lưu trữ ra đĩa CD file trên phần mềm thực hiện Công Việc Tư Vấn.

b. Bên B bảo đảm rằng các tài liệu, hồ sơ và sản phẩm liên quan đến việc thực hiện Công Việc Tư Vấn (kể cả do Nhà Thầu Phụ thực hiện) bàn giao cho Bên A sẽ được Bên B (người có thẩm quyền và/hoặc người có năng lực chuyên môn được

ủy quyền bao gồm người đại diện theo pháp luật, các kiến trúc sư...) ký xác nhận và đóng dấu khi Bên B giao cho Bên A. Các Bên sẽ tiến hành lập biên bản ghi nhận việc bàn giao tài liệu, hồ sơ, sản phẩm.

14.5 Bên A có toàn quyền sử dụng, công bố các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sản phẩm từ việc thực hiện Công Việc Tư Vấn của Bên B hoặc Nhà Thầu Phụ và giao cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào sử dụng thông tin, tài liệu, hồ sơ, sản phẩm và thực hiện Công Việc Tư Vấn.

14.6 Thanh toán khi chấm dứt Hợp Đồng

Chậm nhất là 07 (bảy) Ngày sau khi có thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên A và Bên B sẽ thảo luận để thống nhất khối lượng Công Việc Tư Vấn và xác định giá trị của Công Việc Tư Vấn do Bên B thực hiện. Trong vòng 07 (bảy) Ngày sau khi Các Bên thống nhất khối lượng, giá trị Công Việc Tư Vấn do Bên B đã thực hiện và bàn giao hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cho Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền đó sau khi đã trừ đi tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), tiền phạt vi phạm Hợp Đồng, các chi phí khác đã tạm ứng, thanh toán trước cho Bên B và đã nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên B.

Để làm rõ, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng theo thông báo của Bên A như quy định tại Điều 14 Hợp Đồng, ngay cả trong trường hợp Bên B không thống nhất được khối lượng, giá trị Công Việc hoặc không bàn giao các hồ sơ Công Việc đầy đủ và hợp lệ cho Bên A. Khi đó, Bên A sẽ thanh toán số tiền còn lại cho Bên B (nếu có), sau khi đã trừ đi tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), tiền phạt vi phạm Hợp Đồng, các chi phí khác đã tạm ứng, thanh toán trước cho Bên B sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ được Bên A chấp thuận từ Bên B. Khoản tiền còn lại phải thanh toán này sẽ không được tính lãi.

ĐIỀU 15. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Bên B sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý và tài sản liên quan đến việc thực hiện Công Việc Tư Vấn, không liên quan đến Bên A. Trường hợp, theo quyết định của Cơ Quan Có Thẩm Quyền, Bên A phải thanh toán và/hoặc bồi thường cho Bên Thứ Ba thì Bên B phải ngay lập tức hoàn trả cho Bên A theo yêu cầu của Bên A

ĐIỀU 16. BẢN QUYỀN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

16.1 Bên B sẽ lưu giữ tất cả các bản vẽ thiết kế, sơ họa, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác được thực hiện bởi Bên B. Bên A được quyền yêu cầu Bên B cung cấp và toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Bên B.

16.2 Bên B phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Bên B lập và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ Bên Thứ Ba nào khác.

ĐIỀU 17. BẢO MẬT

17.1 Mỗi Bên ký kết Hợp Đồng có nghĩa vụ giữ bí mật mọi chi tiết về Hợp Đồng này và các hồ sơ, tài liệu, thông tin được Bên kia cung cấp, ngoại trừ trong các trường hợp sau:

a. Việc tiết lộ các chi tiết về Hợp Đồng và/hoặc cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin đó là theo yêu cầu của các Cơ Quan Có Thẩm Quyền theo quy định của pháp luật;

b. Việc tiết lộ các chi tiết về Hợp Đồng và/hoặc cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin đó là cho Công ty mẹ của Bên đó, bên tư vấn hợp pháp của Bên đó hoặc cho nhân viên, với điều kiện việc tiết lộ này được thực hiện thông qua việc ký kết một thoả thuận bảo mật, theo đó những người được tiết lộ cam kết sẽ tuân theo các quy định về bảo mật như được quy định tại Hợp Đồng này;

c. Việc tiết lộ các chi tiết về Hợp Đồng và/hoặc cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin đó đã được chấp thuận bằng văn bản Bên kia.

17.2 Nghĩa vụ này phải được Các Bên thực hiện trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng này, sau khi Hợp Đồng này đã hoàn thành và cả trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt hoặc hủy bỏ.

ĐIỀU 18. BẤT KHẢ KHÁNG

18.1 Sự Kiện Bất Khả Kháng là sự kiện không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tai họa thiên nhiên như động đất, các sự kiện khác như chiến tranh, phong toả hoặc cấm vận, chiếm đóng, nội chiến, nổi loạn, phá hoại hay rối loạn xã hội, đình công hoặc bất kỳ việc công bố, ban hành, thay đổi văn bản pháp luật, chính sách của Cơ Quan Có Thẩm Quyền (mà Hai Bên không thể lường trước được) làm gián đoạn, gây trở ngại hoặc ngăn cản việc thực hiện nghĩa vụ của Một Bên và/hoặc Các Bên phát sinh từ Hợp Đồng này cũng như việc thực hiện Hợp Đồng.

18.2 Các Bên thoả thuận rằng cả Hai Bên với nỗ lực cao nhất của mình sẽ tiến hành các biện pháp phù hợp để ngăn chặn hoặc khắc phụ hậu quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng.

18.3 Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác, không Bên nào bị coi là vi phạm Hợp Đồng này, hoặc phải chịu trách nhiệm trước Bên kia do bất cứ sự chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra, với các điều kiện là:

a. Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân trực tiếp và gần nhất làm cho Bên đó bị cản trở hoặc chậm trễ trong việc thực hiện Hợp Đồng;

b. Bên bị ảnh hưởng thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng đó trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày biết việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, trong đó trình bày rõ các chi tiết của Sự Kiện Bất Khả Kháng đã ngăn cản Bên đó thực hiện Hợp Đồng và nêu các biện pháp khắc phục được Bên đó đã, đang, sẽ thực hiện, dự kiến thời gian khắc phục Sự Kiện Bất Khả Kháng (nếu có khả năng);

c. Nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp Đồng này chỉ được giải phóng trong khoảng thời gian của Sự Kiện Bất Khả Kháng và trong chừng mực Sự Kiện Bất Khả Kháng ngăn trở việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó, với điều kiện là các biện pháp ngăn ngừa hợp lý đã được Bên đó thực hiện nhưng không đạt kết quả.

18.4 Nếu do hậu quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên hoặc Các Bên không thể tiếp tục thực hiện được các thỏa thuận tại Hợp Đồng này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng thì Các Bên sẽ cùng nhau

bàn bạc về việc chấm dứt hoặc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng và giải quyết các hậu quả phát sinh.

ĐIỀU 19. CAM KẾT CỦA BÊN B

19.1 Bên B cam kết sẽ sắp xếp, phân công Nhân Sự (kiến trúc sư, chuyên gia tư vấn...) đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, tay nghề của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện Công Việc Tư Vấn.

19.2 Bên B cam kết sẽ thay thế Nhân Sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu thực hiện bất kỳ phần Công Việc Tư Vấn nào theo nhận định và đánh giá của Bên A. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi Nhân Sự do Bên B chịu.

19.3 Bên B sẽ chịu mọi chi phí chi trả cho Nhân Sự ngay cả trong trường hợp thời gian làm việc của Nhân Sự phải kéo dài (làm thêm giờ, công tác ngoại tỉnh...) hoặc bổ sung Nhân Sự vì bất kỳ lý do nào.

19.4 Chịu trách nhiệm hoặc bất kỳ hậu quả nào từ việc khiếu nại Sản Phẩm từ Công Việc Tư Vấn theo Hợp Đồng này.

19.5 Bên B cam kết rằng nếu Bên B có thay đổi về hình thức sở hữu, chuyển đổi, chuyển giao, sáp nhập, chia tách, sắp xếp lại về cơ cấu tổ chức, Nhân Sự theo quyết định của chủ sở hữu, Cơ Quan Có Thẩm Quyền thì Bên B sẽ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo tổ chức, cá nhân tiếp nhận phải kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng này đối với Bên A (hoặc tổ chức, cá nhân tiếp nhận, kế thừa của Bên A).

19.6 Bàn giao thông tin, hồ sơ, tài liệu, sản phẩm khi thực hiện Công Việc Tư Vấn tại bất kỳ giai đoạn nào theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này, quy định của pháp luật và theo đề nghị của Bên A.

19.7 Đã có đầy đủ sự chấp thuận/phê duyệt nội bộ theo thẩm quyền của Bên B để tham gia ký kết, thực hiện Hợp Đồng.

19.8 Thực hiện đúng các thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

ĐIỀU 20. PHẠT DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

20.1 Phạt do chậm tiến độ: trường hợp Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp Đồng mà không do Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ chịu phạt 01% *(một phần trăm)* Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không chậm quá 10 (mười) ngày. Nếu quá thời hạn này, Bên A có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 14.1 Hợp Đồng hoặc gia hạn thời hạn thực hiện cho Bên B. Để làm rõ, Bên B vẫn phải chịu phạt theo Khoản này trong thời gian Bên A gia hạn thời hạn thực hiện, trừ trường hợp Bên A đồng ý miễn/giảm cho Bên B.

20.2 Trường hợp công việc không đạt yêu cầu về chất lượng và Bên B đã chỉnh sửa quá 02 lần mà vẫn không đạt yêu cầu của Bên A và quy định trong Hợp Đồng này, Bên B sẽ bị phạt 5% *(năm phần trăm)* Giá trị Hợp Đồng cho mỗi lỗi/lần vi phạm hoặc chỉnh sửa. Đồng thời, Bên A có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) xem xét chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 14.1 Hợp Đồng.

20.3 Trong trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A theo quy định tại Điều 14.1, Bên B sẽ bị phạt 15% (mười năm phần trăm) Giá trị Hợp Đồng và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra cho Bên A.

20.4 Nếu Bên B không thực hiện chế độ nghiệm thu, giám sát tác giả hoặc Bên B thực hiện chế độ nghiệm thu, giám sát tác giả nhưng thực hiện không đầy đủ thì Bên B phải chịu phạt 02% *(hai phần trăm)* Giá Trị Hợp Đồng trên mỗi lần vi phạm.

20.5 Nếu Bên B tính toán sai (cả lỗi số học) khối lượng thi công và kinh phí công trình (thừa hoặc thiếu) từ 05% *(năm phần trăm)* giá trị dự toán trở lên thì Bên B phải điều chỉnh bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Bên A và phải chịu phạt 15% của phần giá trị tính toán sai.

20.6 Nếu Bên B không thực hiện, cung cấp, ký kết các hồ sơ liên quan đến quyết toán Hợp Đồng theo Điều 22.1 Hợp Đồng và/hoặc thanh lý theo Điều 22.2 Hợp Đồng thì Bên B sẽ phải chịu phạt 05% *(năm phần trăm)* cho mỗi ngày chậm trễ.

20.7 Không mâu thuẫn với các điều khoản của Hợp Đồng, trong trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A theo quy định tại Điều 14.1, Bên B sẽ bị phạt 15% (mười năm phần trăm) Giá trị Hợp Đồng và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra cho Bên A.

20.8 Nếu Bên A thanh toán chậm quá 07 (bảy) Ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán cho Bên B thì Bên A sẽ bị phạt số tiền tương đương với tiền tính trên lãi suất quá hạn do Ngân Hàng Nhà Nước công bố tại thời điểm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán. Tổng số tiền phạt không vượt quá 8% *(tám phần trăm)* Giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

20.9 Tiền phạt vi phạm và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được cộng dồn hoặc khấu trừ vào đợt thanh toán gần nhất trước đợt thanh toán cuối của Hợp Đồng.

ĐIỀU 21. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

Bên B phải bồi thường những thiệt hại về người và tài sản xảy ra cho Bên A và các bên thứ ba có liên quan xảy ra trong quá trình Bên B thực hiện các Công Việc được quy định trong Hợp Đồng cũng như những thiệt hại phát sinh từ những Sản Phẩm Tư Vấn của Bên B khi đưa vào sử dụng.

ĐIỀU 22. QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

22.1 Quyết toán Hợp Đồng

a. Trong vòng 07 (bảy) Ngày kể từ ngày nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A hồ sơ quyết toán Hợp Đồng với các tài liệu chi tiết được Bên A chấp thuận. Nếu không phát sinh vấn đề phải sửa đổi, bổ sung, trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán hoặc thời hạn khác theo thỏa thuận của Hai Bên, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị theo quyết toán Hợp Đồng này sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B, trừ trường hợp được Các Bên thống nhất điều chỉnh Giá Trị Hợp Đồng.

b. Bên B sẽ cung cấp thêm thông tin, tài liệu khi Bên A có yêu cầu trong trường hợp Bên A không đồng ý hoặc cho rằng Bên B chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán Hợp Đồng.

Hồ sơ quyết toán (06 bản gốc):

i. Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành và các tài liệu kèm theo có xác nhận của bên A. Bên A ký biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành sau khi bên B đã nộp đầy đủ báo cáo khảo sát địa hình cho bên A và bên B đã hỗ trợ bên A bảo vệ xong kết quả khảo sát địa hình với cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế.

ii. Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị quyết toán;

iii. Biên bản thanh lý hợp đồng;

iv. Đề nghị quyết toán của bên B;

v. Hóa đơn GTGT hợp lệ do bên B cung cấp tương ứng với số tiền được quyết toán (đã trừ đi giá trị tạm ứng và thanh toán).

22.2 Thanh lý Hợp Đồng

Hợp Đồng được thanh lý trong trường hợp:

a. Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp Đồng;

b. Hợp Đồng bị chấm dứt theo quy định của Điều 14 của Hợp Đồng.

Trong thời hạn 07 (bảy) Ngày kể từ ngày Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp Đồng hoặc Hợp Đồng bị chấm dứt theo Điều 14, Các Bên phải hoàn thành ký kết thanh lý Hợp Đồng.

Để làm rõ, việc ký kết Biên Bản Thành Lý Hợp Đồng không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của việc chấm dứt Hợp Đồng.

ĐIỀU 23. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

23.1 Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và cùng bàn bạc giải trên tinh thần thiện chí, xây dựng bảo đảm quyền lợi của cả Hai Bên.

23.2 Trường hợp thương lượng không có kết quả thì một trong Hai Bên có quyền gửi vụ việc tới Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng có tính chất bắt buộc với Các Bên. Án phí sẽ do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 24. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

24.1 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp Đồng này phải được Các Bên thỏa thuận, xác lập bằng văn bản, có đầy đủ chữ ký của người đại diện và con dấu của mỗi Bên. Văn bản về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

24.2 Khi một Bên không yêu cầu Bên kia thực hiện một nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này tại bất kỳ thời điểm nào, việc đó vẫn không ảnh hưởng đến quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đó vào bất kỳ thời điểm nào sau này trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng. Việc một Bên miễn cho Bên kia việc khắc phục sửa chữa một vi phạm đối với bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này không được coi là sự miễn trách nhiệm khắc phục một vi phạm tương tự hay vi phạm khác xảy ra sau đó.

24.3 Hợp Đồng này có 19 trang và 01 Phụ lục, được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 04 (bốn) bản để thực hiện.

24.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
M.S.D.N: 2802526898-CT.TNHH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HÙNG SƠN TP. SẦM SƠN - T. THANH HÓA	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
PHÓ GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Trần Thu Thủy	TS. Đinh Công Hòa

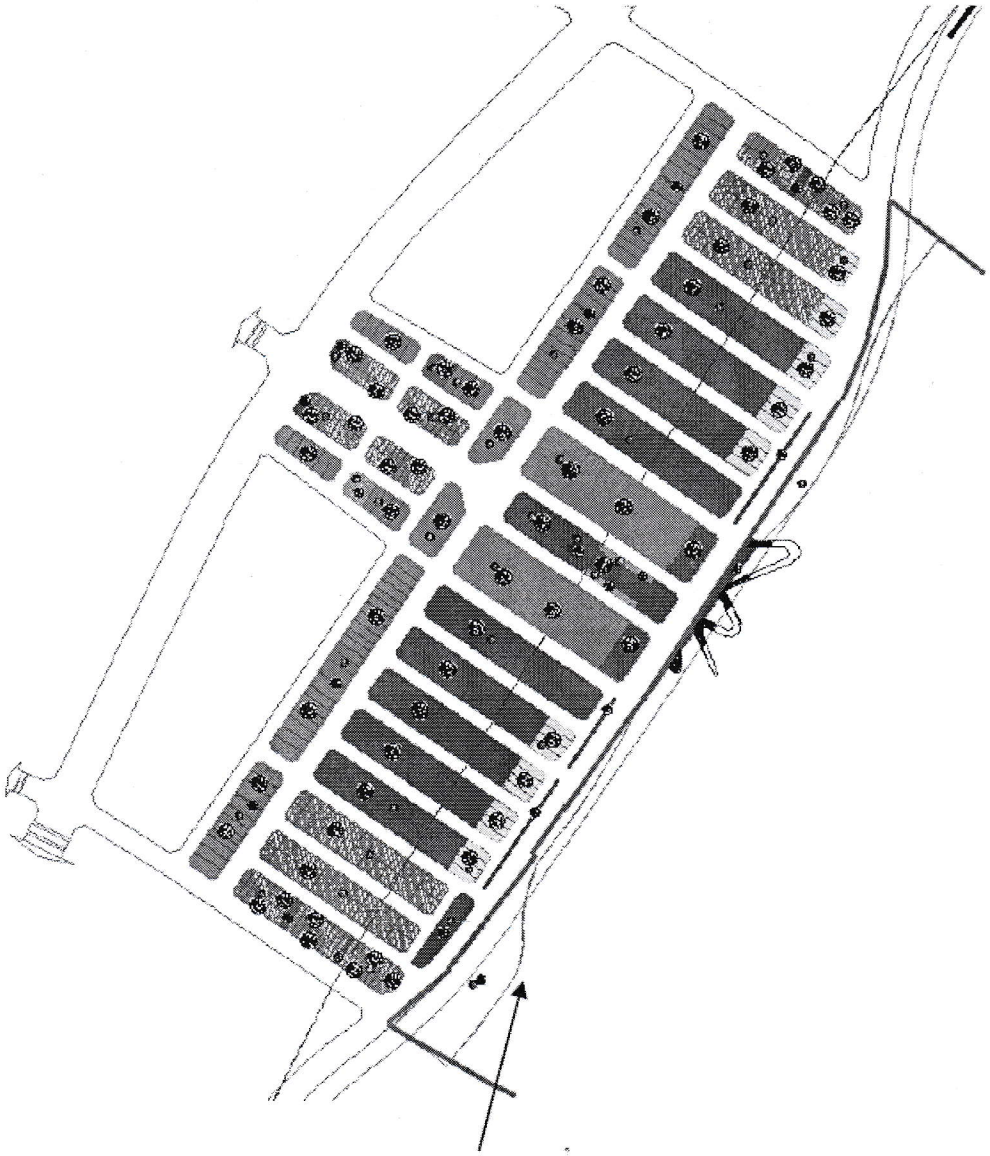
PHỤ LỤC 01: QUY MÔ DỰ ÁN, PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM BÀN GIAO

(Kèm theo Hợp đồng số 05. /2022/HĐTV/HUNGSON)

I. Quy mô dự án:

Vị trí: Bãi biển giáp ranh dự án "đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, Tp. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hình ảnh phạm vi nghiên cứu tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn:



Phạm vi nghiên cứu tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn

II. Phạm vi công việc:

1. Khảo sát địa hình

1.1 Mục đích khảo sát địa hình

Nhằm thể hiện đầy đủ hình dạng và kích thước, cao độ, tọa độ các điểm địa hình đáy biển khu vực công trình để phục vụ cho việc tính toán thủy hải văn bằng mô hình toán làm dữ liệu phân tích giải pháp và tính toán thiết kế công trình.

1.2 Phạm vi khảo sát xây dựng

Phạm vi khảo sát bao trọn khu vực công trình và đảm bảo dữ liệu từ vùng nước sâu vào bờ.

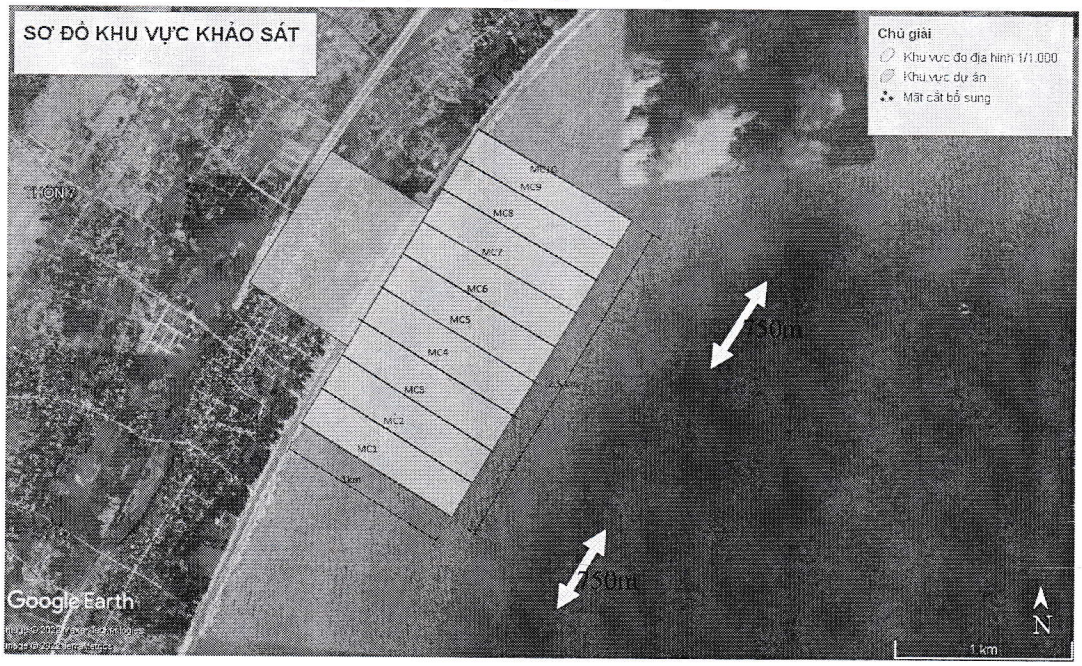
- Đo đạc bổ sung địa hình để xây dựng bản đồ tỉ lệ 1/1.000 trên cơ sở bản đồ địa hình tỉ lệ 1/2.000 đã xây dựng trong giai đoạn 1.

- Đo đạc bổ sung từ ranh giới đã khảo sát trong giai đoạn 1:

+ Về phía bắc 750m và từ đường bờ ra 1.000m;

+ Về phía Nam 750m và đường bờ ra 1.000m;

- Khảo sát bổ sung mặt cắt ngang: 10 mặt cắt từ bờ ra 1.000m.



Phạm vi khảo sát địa hình

1.3 Những yêu cầu của công tác khảo sát địa hình

+ Thu thập, đánh giá chất lượng tài liệu đã có (thu thập các mốc cao, toạ độ đã xây dựng ở giai đoạn 1 của dự án);

+ Đo bình đồ địa hình;

+ Đo cắt dọc, ngang.

1.4 Nội dung, thành phần, khối lượng yêu cầu khảo sát địa hình

1.4.1 Thu thập các tài liệu

- Xác định vị trí cần khảo sát đo đạc địa hình trên bản đồ quốc gia;

- Thu thập các tài liệu về địa hình khu vực và các vùng lân cận đã được khảo sát trước đấy, từ đó phân tích, đánh giá sơ bộ địa hình khu vực xây dựng công trình.

1.4.2 Lập lưới khống chế cao độ, mặt bằng

Sử dụng các mốc khống chế đã xây dựng trong giai đoạn 1 của dự án.

1.4.3 Đo vẽ bình đồ

* *Đo vẽ bình đồ*

- Đo vẽ bình đồ khu vực công trình, tỷ lệ theo từng hạng mục. Chiều dài và chiều rộng đo vẽ như yêu cầu trên;

- Bình đồ thể hiện đầy đủ các hiện trạng công trình hiện có địa hình đáy biển…

- Bình đồ dưới nước được đo bằng máy hồi âm kết hợp với máy toàn đạc đặt trên bờ để xác định vị trí đo tại vị trí coc độ sâu >0,6 m; tại vị trí <0,6 sử dụng máy toàn đạc đo như bình đồ trên cạn;

- Vị trí và hướng đo vẽ mặt cắt ngang phải thể hiện trên bình đồ;

- Đo vẽ bình đồ dưới nước khu vực xây dựng công trình, TL1/1.000:

+ Về phía bắc 750m và từ đường bờ ra 1.000m;

+ Về phía Nam 750m và đường bờ ra 1.000m;

+ Tổng khối lượng đo bổ sung bình đồ dưới nước: 750 m x 1.000 m x 2 = 1.500.000 m^2 = 150 ha.

1.4.4 Đo mặt cắt dọc ngang

* *Đo vẽ mặt cắt ngang*

- Trắc ngang dưới nước được đo bằng máy hồi âm kết hợp với máy toàn đạc đặt trên bờ để xác định vị trí đo tại vị trí có độ sâu > 0,6 m; tại vị trí <0,6 sử dụng máy toàn đạc đo như trắc ngang.

- Khối lượng đo vẽ mặt cắt ngang bổ sung: 1000m/1mcx10mc = 10.000m.

Bảng 1: Bảng tổng hợp khối lượng khảo sát địa hình

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ dưới nước, tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1m cấp địa hình VI	ha	**150**	cần tàu
2	Đo vẽ mặt cắt ngang dưới nước địa hình cấp VI, tỉ lệ đứng 1/200, ngang 1/200	100m	**100**	cần tàu

1.5 Yêu cầu kỹ thuật

Các biện pháp kỹ thuật đo vẽ theo quy định của các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm hiện hành. Hệ cao, toạ độ sử dụng đo vẽ tài liệu phải là hệ cao, toạ độ tuyệt đối quốc gia, mốc sử dụng để dẫn chuyền từ các mốc gần tuyến đi qua từ đó dẫn chuyền về các khu vực cần đo. Các sai số đo đạc tuân theo quy phạm của Tổng Cục địa chính. Tên của các mặt cắt ngang được đánh theo thứ tự từ Bắc xuống phía Nam ứng với mỗi phương án tuyến.

2. Khảo sát hải văn

2.1 Nội dung, khối lượng yêu cầu khảo sát hải văn

2.1.1. Nội dung khảo sát

- Đo đạc mực nước biển;
- Đo đạc chiều cao, chu kì và hướng sóng;
- Đo đạc lưu tốc và lưu hướng dòng chảy ven bờ.

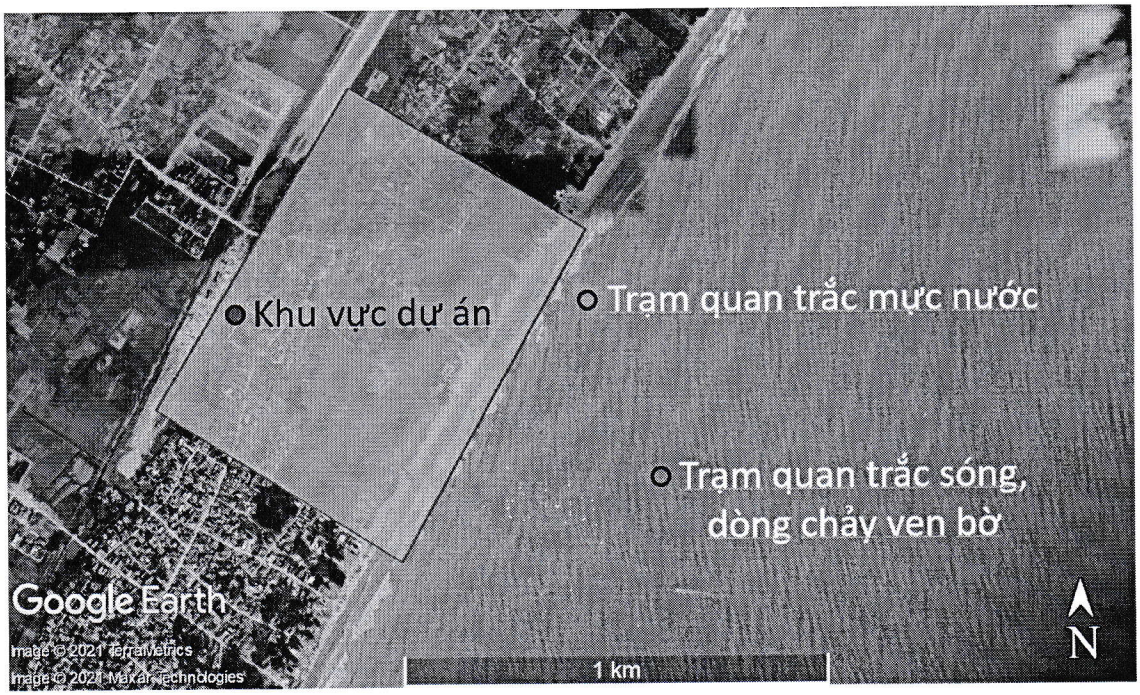
2.1.2. Khối lượng khảo sát hải văn

- Khối lượng khảo sát hải văn trong 7 ngày, bao gồm:

+ đo đạc mực nước triều, chế độ đo 24/24 tại 1 trạm ven bờ;

+ đo đạc chiều cao, chu kì, hướng sóng chế độ đo 24/24 giờ tại 1 trạm ven bờ;

+ đo đạc lưu tốc, lưu hướng dòng chảy chế độ đo 24/24 giờ tại 1 trạm ven bờ;



Vị trí đo sóng, dòng chảy, mực nước dự kiến

Bảng 2: Bảng tổng hợp khối lượng khảo sát hải văn

TT	Hạng mục	ĐV	Khối lượng	Ghi chú
1	Đo mực nước (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	Số liệu	168	Vị trí ven bờ
2	Đo dòng chảy (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	Số liệu	168	Ngoài vùng sóng đổ
3	Đo sóng (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	Số liệu	168	Ngoài vùng sóng đổ

PHỤ LỤC 02: BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số 05. /2022/HĐTV/HUNGSON)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	**Khảo sát chế độ thủy hải văn (phục vụ nội dung mô hình toán)**				**406.022.413**
1	***Đo mực nước ven biển tại khu vực khảo sát (1 trạm x 7ngày/mùa x 1 mùa)***				***38.017.775***
-	Ngoại nghiệp (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	Số liệu	168	214.205	35.986.440
-	Nội nghiệp (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	100 số liệu	1,68	1.209.128	2.031.335
2	***Đo sóng, dòng chảy biển vùng ven biển tại khu vực khảo sát (1 trạm x 7 ngày/mùa x 1 mùa)***				***307.928.904***
-	Đo sóng (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	số liệu	168	98.178	16.493.904
-	Đo dòng chảy (1 trạm x 7 Ngày/mùa x 1 mùa x 1h/ số liệu x 24h)	số liệu	168	154.375	25.935.000
-	Thuê thuyền đo sóng, dòng chảy biển (1 trạm x 8 Ngày (đo đủ số liệu 7 ngày thì phải tính thuyền là 8 ngày) /mùa x 1 mùa), 4 ca/ ngày, trên biển tính 6h/1ca	Ngày	8	12.000.000	96.000.000
-	Tiền máy đo sóng (7 ngày đo và 2 ngày đi đường)	Ngày	9	6.000.000	54.000.000
-	Tiền máy đo dòng chảy (7 ngày đo và 2 ngày đi đường)	Ngày	9	6.000.000	54.000.000
-	Tiền máy đo mực nước tự động (7 ngày đo và 2 ngày đi đường)	Ngày	9	3.500.000	31.500.000
-	Tiền xe Hà Nội - Thanh Hoá (chở người và thiết bị, xe 29 chỗ)	lượt	2	15.000.000	30.000.000
3	***Xử lý số liệu và lập báo cáo khảo sát hải văn***	***Báo cáo***	***1***	***30.000.000***	***30.000.000***
4	***Thuế VAT phần đo hải văn ((8% x (1+2+3))***	***đồng***	***8%***	***375.946.679***	***30.075.734***
II	**Đo địa hình bổ sung phục vụ thiết kế bản vẽ thi công**				**1.190.524.493**
1	Đo vẽ mặt cắt ngang ở dưới nước; cấp địa hình V (10 mặt cắt x 1.000/mặt cắt)	100m	100	3.909.327	390.932.700
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình dưới nước; bản đồ tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình VI (Phía Bắc: 750m x 1000m; phía Nam: 750m x 1.000m)	100ha	1,5	415.010.604	622.515.906
3	Công tác tạm tính thuê thuyền đo địa hình, 2 ca/ngày	Ngày	8	11.111.111	88.888.888
4	***Thuế VAT phần đo địa hình ((8% x (1+2+3))***	***đồng***	***8%***	***1.102.337.494***	***88.186.999***
III	**Tổng sau thuế (I+II)**				**1.596.546.906**
	Làm tròn				**1.596.547.000**

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HÙNG SƠN

HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn phục vụ công tác tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn

Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Hà Nội - 2022

Mục lục giấy tờ quyết toán

STT	Giấy tờ quyết toán	Ghi chú
1	Đề nghị thanh toán	
2	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng theo đề nghị thanh toán	
3	Biên bản nghiện thu khối lượng công việc hoàn thành	
4	Biên bản bàn giao sản phẩm	
5	Biên bản bàn giao và nghiệm thu hồ sơ	
6	Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng	

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/TĐCT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn

Căn cứ Hợp đồng số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 giữa Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn với Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình về việc: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản thanh lý hợp đồng số 01/TLHĐ/HUNGSON ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn với Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình về việc: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

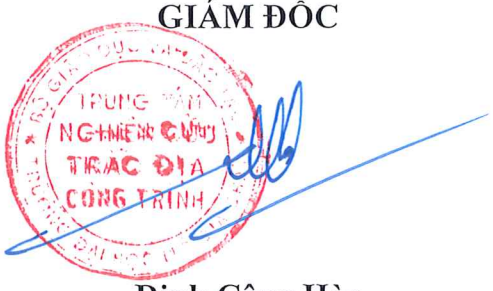
Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình kính đề nghị Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn thanh toán cho Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình số tiền còn lại theo hợp đồng là **798.273.500 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng).*

Đơn vị thụ hưởng:

Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình

Tài khoản: 1462201006407 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
GIÁM ĐỐC



Đinh Công Hòa

Phụ lục 03.a

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Tên công trình: Khảo sát đo địa hình và đo hải văn phục vụ công tác tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa Mã dự án:

Tên công việc: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Hợp đồng số: 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn

Nhà thầu: Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình

Thanh toán lần thứ: 01

Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu và bàn giao hồ sơ ngày 17 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán		Thành tiền				Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo hợp đồng	Thực hiện			
				Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Luỹ kế đến hết kỳ này				Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Luỹ kế đến hết kỳ này	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Chi phí Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn, thành phố Sầm	đồng	100%		100%	100%	1,596,547,000		1,596,547,000		1,596,547,000	1,596,547,000	
	Tổng cộng (làm tròn)	đồng							**1,596,547,000**		**1,596,547,000**	**1,596,547,000**	

1. Giá trị hợp đồng: **1,596,547,000** đồng
2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: **798,273,500** đồng
3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: **0** đồng
4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: **1,596,547,000** đồng
5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng: **798,273,500** đồng
6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: **798,273,500** đồng

Số tiền bằng chữ: ***Bảy trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng*** *(là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).*

7. Lũy kế giá trị thanh toán: **1,596,547,000** đồng

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HÙNG SƠN
GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Đinh Công Hòa	Trần Thu Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Số: 012022/BBNTHT

Theo hợp đồng số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022

Công việc: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Công trình: Khảo sát đo địa hình và đo hải văn phục vụ công tác tôn tạo và bảo vệ bãi biển nam Sầm Sơn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm: Xã Quảng Hùng và Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hôm nay, ngày 16/3/2022 hai bên tiến hành lập Biên bản nghiệm thu và xác nhận giá trị công việc hoàn thành theo nội dung Hợp đồng tư vấn số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022, như sau:

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

2.1. Đại diện Bên giao thầu: Công ty TNHH MTV Đầu tư Hùng Sơn

- Bà: Trần Thu Thủy — Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông: Lê Anh Tuấn — Chức vụ: Phó GĐ Ban ĐT&PTDA

Đại diện tư vấn QLDA: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng CGM

- Ông: Phạm Thành Đông — Chức vụ: Phó giám đốc Ban QLDA
- Ông: Võ Ngọc Thạch — Chức vụ: Chuyên viên Trắc địa

2.2. Đại diện Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu Trắc địa công trình

- Ông: Đinh Công Hòa — Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Trương Minh Hùng Chức vụ: Chủ trì khảo sát

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành:

Bắt đầu: 8h00 ngày 16 tháng 3 năm 2022;

Kết thúc: 11h00 ngày 16 tháng 3 năm 2022;

Tại: Công ty Công ty TNHH MTV Đầu tư Hùng Sơn; Địa chỉ Thôn 3, xã Quảng Hùng, TP Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

4. Đánh giá hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành:

4.1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Căn cứ hợp đồng số: 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 về việc cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư Hùng Sơn và Trung tâm nghiên cứu Trắc địa công trình;

- Căn cứ Hồ sơ khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, do Trung tâm nghiên cứu Trắc địa công trình lập;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng;

4.2. Về hình thức, số lượng hồ sơ:

Hình thức và số lượng hồ sơ phù hợp với nội dung công việc tư vấn khảo sát được giao trong Hợp đồng tư vấn số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022

Số lượng Hồ sơ khảo sát đo địa hình và đo hải văn: 10 bộ.

4.3. Về chất lượng hồ sơ:

- Hồ sơ khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật về đo vẽ thành lập bản đồ địa.

- Sản phẩm tư vấn khảo sát đã được kiểm tra tại các bộ phận có chức năng.

- Hồ sơ đảm bảo chất lượng để thực hiện các công việc tiếp theo.

5. Kết luận:

5.1 Trung tâm nghiên cứu Trắc địa công trình

Đã bàn giao đầy đủ số lượng hồ sơ, nội dung và chất lượng hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định trong của Hợp đồng tư vấn số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022.

5.2 Công ty TNHH MTV Đầu tư Hùng Sơn

Đồng ý nghiệm thu và xác nhận giá trị công việc hoàn thành theo nội dung của Hợp đồng tư vấn số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022.

Biên bản này được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU **PHÓ GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU** **GIÁM ĐỐC**
Trần Thu Thủy	**Đinh Công Hòa**
BAN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN **PHÓ GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TRÌ KHẢO SÁT**
Lê Anh Tuấn	**Trương Minh Hùng**
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN **PHÓ GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**	
Phạm Thành Đông	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------☆----------

BIÊN BẢN BÀN GIAO SẢN PHẨM

Công việc khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa"

- Căn cứ hợp đồng 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 giữa Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn và Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình;

Hôm nay, ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại văn phòng Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện bên giao, nhận

❖ *Đại diện bên giao*: **Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình**

- Ông: **Trần Anh Tuấn** Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.
- Ông: Chức Vụ:

❖ ***Đại diện bên nhận: Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn***

- Ông: **Nguyễn Văn Hải** Chức vụ: Trưởng bộ phận kết cấu
- Ông: Chức vụ:

2. Tài liệu bàn giao: Thống nhất bàn giao 10 bản vẽ Bình đồ dưới nước tỷ lệ 1:1000 (07 mảnh A0 bản gốc); 10 tập bản vẽ của 10 mặt cắt ngang dưới nước tỉ lệ đứng 1/200, ngang 1/200; 10 báo cáo kết quả khảo sát đo địa hình, đo hải văn và mực nước thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Số lượng, chất lượng sản phẩm giao nộp

- Số lượng: 10 bản vẽ Bình đồ dưới nước tỷ lệ 1:1.000 (07 mảnh A0 bản gốc); 10 tập bản vẽ của 10 mặt cắt ngang dưới nước tỉ lệ đứng 1/200, ngang 1/200; 10 báo cáo kết quả khảo sát đo địa hình, đo hải văn và mực nước, file số (dạng Cad và PDF);

- Sản phẩm giao nộp đáp ứng yêu cầu về thể thức và nội dung.

Hai bên đã giao, nhận đủ Sản phẩm là 10 bộ hồ sơ khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản./.

NGƯỜI GIAO **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH**	**NGƯỜI NHẬN** **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HÙNG SƠN**
	
Trần Anh Tuấn	**Nguyễn Văn Hải**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU HỒ SƠ

Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Địa điểm: Xã Quảng Hùng và Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

1. Đối tượng nghiệm thu: Kết quả khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn

- Bà: Trần Thu Thủy — Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông: Nguyễn Văn Hải — Chức vụ: Trưởng bộ phận kết cấu

Đại diện tư vấn QLDA: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng CGM

- Ông: Phạm Thành Đông — Chức vụ: Phó giám đốc Ban QLDA
- Ông: Võ Ngọc Thạch — Chức vụ: Chuyên viên Trắc địa

b) Đại diện đơn vị tư vấn (Bên B): Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình

Ông: Đinh Công Hòa — Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu : 14h00 ngày 17 tháng 3 năm 2022

Kết thúc : 17h00 ngày 17 tháng 3 năm 2022

Tại trụ sở Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn

4. Các căn cứ bàn giao và nghiệm thu:

- Hợp đồng số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 giữa Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn với Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình về việc: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Biên bản bàn giao sản phẩm ngày 17/3/2022 nội dung khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

5. Đánh giá hồ sơ:

a. Về chất lượng: Đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng, thể thức và nội dung.

b. Về hình thức, số lượng theo hợp đồng:

- 10 bản vẽ Bình đồ dưới nước tỷ lệ 1:1.000 (07 mảnh A0 bản gốc);
- 10 tập bản vẽ của 10 mặt cắt ngang dưới nước tỉ lệ đứng 1/200, ngang 1/200;
- 10 báo cáo kết quả khảo sát đo địa hình, đo hải văn và mực nước.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hồ sơ Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Tôn tạo và bảo vệ bãi biển Nam Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Biên bản này được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ **PHÓ GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN** **GIÁM ĐỐC**
Trần Thu Thủy	**Đinh Công Hòa**

Ông Nguyễn Văn Hải: .....

Ông Phạm Thành Đông:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN
QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
Số: 01/TLHĐ/HUNGSON

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dân thi hành tùy từng thời điểm;

Căn cứ Hợp đồng số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 giữa Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn với Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình về việc: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát đo địa hình và đo hải văn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản bàn giao hồ sơ ngày 16/3/2022 tại Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn.

Hôm nay, ngày 18/3/2022 tại trụ sở Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Chủ đầu tư (Bên A): Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn

- Người đại diện: Ông **Trần Thu Thủy** - Chức vụ: Phó Giám đốc
- Địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng Hùng, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Điện thoại: 024.6258 3535
- Số tài khoản: 6318588-001 mở tại Ngân hàng Indovina - Chi nhánh Thiên Long.
- Mã số thuế: 2802526898

Nhà thầu tư vấn (Bên B): Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình

- Đại diện là: Ông **Đinh Công Hòa** - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
- Địa chỉ: Tầng 2, nhà 5 tầng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liên, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 38363137
- Tài khoản: 1462201006407 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô.
- Mã số thuế: 0100531036.

Hai bên cùng thống nhất quyết toán và thanh lý Hợp đồng số 05/2022/HĐTV/HUNGSON ngày 25/2/2022 giữa Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn với Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình với những nội dung sau:

1. Giá trị hợp đồng đã ký: 1.596.547.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*)

2. Giá trị quyết toán hợp đồng: 1.596.547.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*)

3. Giá trị phạt vi phạm hợp đồng của bên B (do bên B chậm tiến độ): không

4. Thanh Toán:

- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng: **798.273.500 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng)*

- Giá trị còn lại phải thanh toán cho bên B: **798.273.500 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng).*

5. Điều khoản cam kết:

Trách nhiệm của các bên chấm dứt kể từ ngày bên A thanh toán số tiền còn lại cho bên B;

Biên bản có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 bản bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
M.S.D.N:2802526898-C.T.TNHH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HÙNG SƠN TP. SẦM SƠN - T. THANH HÓA	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Thu Thủy	GIÁM ĐỐC TS. Đinh Công Hòa

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
Số: ….25022022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM

CÁN BỘ KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM

LÀM NHIỆM VỤ CÔNG TRÌNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2014
- Căn cứ Điều lệ của Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình
- Căn cứ hợp đồng kinh tế ký giữa Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình và khả năng chuyên môn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm bà: Hoàng Thị Thủy cán bộ phụ trách kỹ thuật của Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình làm chủ nhiệm công trình " Khảo sát đo địa hình và đo hải văn phục vụ công tác tôn tạo và bảo vệ bãi biển nam Sầm Sơn"

Số hợp đồng: 05/2022/HĐTV/HUNGSON

Điều 2: Bà Hoàng Thị Thủy được hưởng mức lương và các khoản phụ cấp theo quy định của Trung tâm.

Điều 3: Bà Hoàng Thị Thủy và các bộ phận có liên quan của Trung tâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH

TS. Đinh Công Hòa